

Bản án số: 21 /2018/HSST

Ngày 12/6/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Chung
2. Ông Phạm Văn Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thanh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2018/TLST - HS ngày 15 tháng 5 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 5 năm 2018 đối bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn L**, sinh năm: 1989; Sinh tại: Xã X, huyện XT, tỉnh N; Nơi ĐKKHKT: xóm 14, Xã X, huyện XT, tỉnh N; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông T và bà L; vợ, con: chưa có

- Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 149/2015/HSST ngày 15/9/2015 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố HN xử phạt Trần Văn L 36 tháng tù về tội: “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, ngày 29/8/2017 bị cáo L chấp hành xong hình phạt tù.

- Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 15/9/2008 của công an phường TT, quận H, thành phố HN xử phạt bị cáo L 350.000đ về hành vi xử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo L chưa thi hành quyết định này.

Bị cáo L bị bắt tạm giữ từ ngày 01/02/2018 đến ngày 02/02/2018 chuyển tạm giam, tại trại tạm giam công an tỉnh NB, có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Vũ Ngọc T, sinh năm 1971

Trú tại: Phố Đông N, thị trấn Thiên T, huyện Hoa L, tỉnh NB, vắng mặt

+ Anh Trần Thanh T, sinh năm 1950

Trú tại: Phố Thiên S, thị trấn Thiên T, huyện Hoa L, tỉnh NB

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn L, sinh năm 1989 ở huyện XT, tỉnh N là đối tượng nghiện hút ma túy. Khoảng 22 giờ ngày 31/01/2018 L đi xe máy nhãn hiệu Wave màu đen, biển kiểm soát 18P9-4353 đến khu vực ga đường sắt thành phố N gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi không rõ tên, địa chỉ, L đã đưa cho người nam giới 3.400.000đ và mua của người này 02 túi ma túy, 01 túi ni lông màu trắng và 01 túi ni lông màu vàng bên trong có chứa 05 gói nhỏ được bọc bằng mảnh ni lông màu đen, L bỏ 02 túi ma túy vào trong túi áo khoác bên phải đang mặc rồi đi xe máy về nhà. Đến khoảng 08 giờ ngày 01/02/2018, L đi xe máy biển kiểm soát 18P9-4353 một mình từ N sang NB, trên đường đi L dừng lại bên đường (không nhớ địa chỉ cụ thể) lấy 01 gói ma túy trong túi ni lông màu vàng ra sử dụng bằng hình thức hít, sử dụng xong L bỏ số ma túy còn lại vào túi áo khoác bên phải đang mặc, đi xe tiếp đến địa bàn huyện Hoa L, tỉnh NB. Khoảng 10 giờ 10 phút khi đang đi đến km 258 + 300 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thị trấn Thiên T, huyện Hoa L, tỉnh NB, thì bị tổ tuần tra kiểm soát giao thông Công an huyện Hoa L đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính, L dừng xe xuất trình cho tổ công tác 01 thẻ căn cước công dân số 036089005345 mang tên Trần Văn L và tự giác móc trong túi áo khoác bên phải đang mặc ra 02 túi ni lông, 01 túi màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng; 01 túi màu vàng bên trong có chứa 04 gói nhỏ được bọc bằng giấy ni lông màu đen, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, giao nộp và khai nhận là ma túy loại Heroine L mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác kiểm tra và niêm phong 02 túi ma túy theo qui định của pháp luật, sau đó đưa L, mời người làm chứng về trụ sở công an huyện Hoa L lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, ngoài ra còn thu giữ của L 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave màu đen biển kiểm soát 18P9-4353.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hoa L tiến hành cân xác định trọng lượng 02 túi ni lông thu giữ của Trần Văn L, sau đó niêm phong kí hiệu các gói M1, M2, M3, M4, M5 gửi đi trung cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 36/KLGD-PC54-MT ngày 02/02/2018 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

- Mẫu chất dạng cục màu trắng ký hiệu M1 có khối lượng 3,2155 gam gửi giám định là ma túy loại Heroine.

- Mẫu chất dạng cục màu trắng ký hiệu M2 có khối lượng 0,1005 gam gửi giám định là ma túy loại Heroine.

- Mẫu chất dạng cục màu trắng ký hiệu M3 có khối lượng 0,0580 gam gửi giám định là ma túy loại Heroine.

- Mẫu chất dạng cục màu trắng ký hiệu M4 có khối lượng 0,0755 gam gửi giám định là ma túy loại Heroine.

- Mẫu chất dạng cục màu trắng ký hiệu M5 có khối lượng 0,0865 gam gửi giám định là ma túy loại Heroine.

Tổng khối lượng ma túy loại Heroine 3,536 gam

Heroin là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 20; Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/07/2013 của Chính Phủ.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSHL ngày 10/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa L truy tố Trần Văn L về tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Phiên tòa hôm nay VKSND huyện Hoa L vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố Trần Văn L phạm tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt: Trần Văn L từ 36 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 01/02/2018. Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ 3,0465 gam Heroine cùng vỏ bao gói miên phong gửi đi giám định; 01 phong bì miên phong bên trong có chứa 01 vỏ phong bì cùng vỏ túi ni lông nhỏ và giấy dùng để gói ma túy ban đầu, trả lại 01 căn cước công dân số 036089005345 mang tên Trần Văn L cho bị cáo Trần Văn L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Hoa L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng qui định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn L khai nhận, do nghiện ma túy, khoảng 22 giờ ngày 31/01/2018 bị cáo điều khiển xe máy biển kiểm soát 18P9-4353 đến khu vực ga đường sắt thành phố N, tỉnh N mua 02 túi ma túy, 01 túi ni lông màu trắng và 01 túi ni lông màu vàng bên trong có chứa 05 gói nhỏ được bọc bằng mảnh ni lông màu đen với giá 3.400.000đ của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không rõ tên, tuổi địa chỉ, để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy bị cáo bỏ vào trong túi áo khoác bên phải đang mặc rồi đi về nhà, ngày 01/02/2018 bị cáo L điều khiển xe máy biển kiểm soát 18P9-4353 đi từ N sang NB dọc đường bị cáo L dừng xe lại và sử dụng 01 gói ma túy bằng hình thức hít. Sau đó bị cáo tiếp tục điều khiển xe đi tiếp. Khi đi đến km 258 + 300 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thị trấn Thiên T, huyện Hoa L, tỉnh NB, thì bị tổ tuần tra kiểm soát giao thông Công an huyện Hoa L, kiểm tra hành chính, bị cáo L đã tự giác giao nộp 02 túi ni lông 01 túi màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng; 01 túi màu vàng bên trong có chứa 04 gói nhỏ được bọc bằng giấy ni lông màu đen và khai nhận ma túy loại Heroine. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định số 36/KLGD - PC45 - MT ngày 02/02/2018 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh NB, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo L có hành vi cất giấu 02 gói chất bột dạng cục màu trắng có trọng lượng 3,536 gam, loại Heroine, là chất ma túy, thuộc bảng danh mục I, số thứ tự 20; Nghị định 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của chính phủ, để sử dụng cho bản thân, đã đủ yếu tố cấu thành tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**, tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, mà Viện kiểm sát

nhân dân huyện Hoa L truy tố là đúng người đúng tội, đúng pháp luật, các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe con người, nguyên nhân lây lan những căn bệnh xã hội và một loạt các tội phạm khác, nhưng vẫn lao vào con đường phạm tội. Vì vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình

[3] xét về nhân thân: Bị cáo L là người nghiện ma túy, có một lai lịch nhân thân xấu. Ngày 18/5/2008 công an xã X, huyện XT, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính 200.000đ về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 05/01/2011 Chủ tịch UBND quận H, thành phố HN quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn 24 tháng và có 01 tiền sự ngày 15/9/2008 của công an phường TT, quận H, thành phố HN xử phạt vi phạm hành chính bị cáo L 350.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo L chưa thi hành quyết định này; 01 tiền án. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 149/2015/HSST ngày 15/9/2015 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố HN xử phạt Trần Văn L 36 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, ngày 29/8/2017 bị cáo L chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo L không lấy đó làm bài học sống có ích cho bản thân và cho xã hội, mà lại tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội, coi thường kỷ cương phép nước, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Khi quyết định hình phạt, cũng cần xem xét thái độ của bị cáo L, đã tự giác giao nộp 02 túi ma túy và thật thà khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, được qui định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy bị cáo L, với mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân không mang tính chất vụ lợi. Vì vậy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo L

Ngoài ra trong vụ án này, bị cáo L khai mua ma túy của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên tuổi, địa chỉ ở khu vực ga đường sắt thành phố N, tỉnh N. Do vậy không có cơ sở xác minh làm rõ

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 18P9-4353 cơ quan điều tra đã xác định được chủ sở hữu là chị Trần Thị L, sinh năm 1987 trú tại: xóm 7, xã X, huyện XT, tỉnh N là chị gái của bị cáo L, chị L cho bị cáo L mượn xe nhưng không biết bị cáo L dùng làm phương tiện phạm tội, nên Cơ quan điều tra công an huyện Hoa L trả lại cho chị L chiếc xe mô tô BKS 18P9-4353, là phù hợp qui định của pháp luật.

- Tịch thu tiêu huỷ 3,0456 gam Heroine cùng vỏ bao gói trong gói niêm phong gửi đi giám định.

- Trả lại 01 căn cước công dân số 036089005345 mang tên Trần Văn L cho bị cáo Trần Văn L.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Văn L phải nộp theo qui định của pháp luật.

Bồi các lễ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn L** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Trần Văn L** 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giữ 01/02/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì bên trong có chứa mẫu vật ký hiệu M1 = 2,9795 gam ma túy loại Heroine; M2 = 0,0670 gam ma túy loại Heroine, cùng toàn bộ vỏ bao gói trong năm gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong theo qui định pháp luật, bên trong có chứa vật chứng còn lại thu giữ của bị cáo Trần Văn L, gồm có mảnh ni lông màu trắng, màu vàng và màu đen và vỏ phong bì niêm phong ban đầu.

- Trả lại 01 căn cước công dân số 036089005345 mang tên Trần Văn L cho bị cáo Trần Văn L, như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan điều tra công an huyện Hoa L với Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoa L ngày 14/5/2018.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm hình sự.

Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện Hoa L;
- CA huyện Hoa L;
- THADS huyện Hoa L;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đinh Xuân Tường